

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2023

“V/v không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và điểm cầu thành phần tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25/5/2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cao Hoàng T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Đ và ông Cao Hoàng T tổ chức đám cưới vào năm 2003, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, không có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó bà Đ yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Võ Thị Đ và ông Cao Hoàng T có 02 người con chung tên Cao Lý Tg, sinh ngày 09/9/2003; Cao Hoàng Th, sinh ngày 25/12/2012. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cao Hoàng Th, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Cao Lý Tg đã trưởng thành, nên bà Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Đ xác định bà và ông Cao Hoàng T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Hoàng T vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Cao Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Võ Thị Đ xác định: Bà Đ và ông Cao Hoàng T tổ chức đám cưới vào năm 2003, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, không có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó bà Đ yêu cầu xin ly hôn với ông T. Xét hôn nhân của bà Đ và ông T không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thường trú). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận bà Võ Thị Đ và ông Cao Hoàng T là vợ chồng.

[3] Bà Võ Thị Đ và ông Cao Hoàng T có 02 người con chung tên Cao Lý Tg, sinh ngày 09/9/2003; Cao Hoàng Th, sinh ngày 25/12/2012. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cao Hoàng Th, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà Đ phù hợp với nguyện vọng con chung và không bị ông T phản đối nên được chấp nhận. Đối với cháu Tg đã trưởng thành, bà Đ và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Bà Võ Thị Đ xác định bà và ông Cao Hoàng T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Cao Hoàng T cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ: Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Đ và ông Cao Hoàng T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Cao Hoàng Th, sinh ngày 25/12/2012 cho bà Võ Thị Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Đ phải nộp 300.000 đồng. Ngày 24/5/2023, bà Đ có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003431, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm